

Bản án số: 14/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30- 6- 2022

V/v yêu cầu ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

2. Bà Dương Thị Thu Hằng

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên không tham gia phiên tòa.***

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 61/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Lương Thị H, sinh năm 1965 (Có mặt)

2. **Bị đơn:** Ông Lưu Huy B, sinh năm 1961 (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Xóm GC, xã HT, huyện DH, tỉnh TN.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**[1].** Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, cùng các tài liệu, giấy tờ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lương Thị H trình bày: Bà và ông Lưu Huy B kết hôn năm 1984, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Bầm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm GC, xã HT, huyện DH, tỉnh TN. Quá trình chung sống, tới năm 2014 vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, luôn bất đồng quan điểm, cãi vã, do mâu thuẫn quá trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly

thân từ năm 2015 cho đến nay. Từ khi ly thân mỗi người sống một nơi, hai bên ít liên lạc, không còn quan tâm chia sẻ và cũng không còn tình cảm gì với nhau nữa.

Nay bà xác định cuộc hôn nhân giữa bà và ông B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông B.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lưu Mai HD, sinh năm 1984 và Lưu Hoài N, sinh năm 1986. Hiện cả hai con đều đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Hai vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Tại đơn trình bày quan điểm và đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt, ông Lưu Huy B xác định: Ông và bà H ly thân đã lâu, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, do đó hai bên đều đồng thuận việc ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn. Về con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung hai vợ chồng tự giải quyết. Nợ chung không có. Do đó, ông đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt ông.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn bà Lương Thị H và bị đơn ông Lưu Huy B, cùng nơi cư trú: Xóm GC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình giải quyết, vụ án không tiến hành hòa giải được, do đó Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Lưu Huy B có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Lưu Huy B.

#### **[2]. Về nội dung vụ án:**

+ *Quan hệ hôn nhân*: Bà Lương Thị H và ông Lưu Huy B kết hôn năm 1984, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Bẩm, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện và được tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại xóm GC, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng nên từ năm

2015 đến nay vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân hai bên không còn quan tâm chia sẻ và không còn tình cảm gì với nhau nữa.

Qua đó, Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân hiện nay giữa bà Lương Thị H và ông Lưu Huy B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, xét yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H là có cơ sở chấp nhận, cho bà H được ly hôn với ông B là phù hợp với các quy định của pháp luật.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Lưu Mai HD, sinh năm 1984 và Lưu Hoài N, sinh năm 1986. Hiện cả hai con đều đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ *Về tài sản chung, công nợ chung*: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

**[3]. Về án phí**: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội. Bà Lương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên:**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 174, Điều 175, Điều 177, Điều 179, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của bà Lương Thị H, cho bà Lương Thị H được ly hôn với ông Lưu Huy B.

**2. Về con chung**: Các đương sự có 02 con chung là Lưu Mai Hương, sinh năm 1984 và Lưu Hoài Nam, sinh năm 1986, hiện đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự và khả năng lao động nên HĐXX không xem xét giải quyết.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung**: Đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Các đương sự được quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

**4. Án phí:** Bà Lương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005330 ngày 19/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Bà Lương Thị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà Lương Thị H, vắng mặt ông Lưu Huy B. Báo cho bà H biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ;
- UBND xã Đồng Bẩm, TP Thái Nguyên.
- Lưu: HS, bộ phận HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**(Đã ký)**

**Mai Thị Hồng Thái**